

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 45 (bốn mươi lăm) thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, gồm các lĩnh vực:

- Lĩnh vực: Lâm nghiệp và Kiểm lâm: 24 TTHC;
- Lĩnh vực: Bảo vệ thực vật: 07 TTHC;
- Lĩnh vực: Trồng trọt: 11 TTHC;
- Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 03 TTHC.

(kèm Phụ lục)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *jh*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- Bru điện tỉnh;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Trưởng phòng KSTTHC;
- Lưu: VT; KSTTHC (Thủy-076).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Hữu Trí

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẠC LIÊU
(Kèm theo Quyết định Số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC: LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (24 TTHC)							
01	1.012921.000.00.00.H04	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng
02	1.012687.000.00.00.H04	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 55 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

03	1.011470. 000.00.00. H04	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
04	3.000198. 000.00.00. H04	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Phí: - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây	Chi cục Kiểm lâm	Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

					đầu dòng lâm nghiệp, rừng giống: 2.400.000 đồng - Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 6.000.000 đồng		
05	1.007918.000.00.00.H04	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
06	1.007917.000.00.00.H04	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn	- Trong 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đối	Không quy định	UBND tỉnh	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ

			hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa) - Trong 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)			sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
07	1.007916.000.00.00.H04	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: Trong 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Không quy định	UBND tỉnh	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT

			đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: trong 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp		ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
--	--	--	--	--	--

			ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: trong 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng			
--	--	--	--	--	--	--

				thay thế; Trong 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.			
08	1.000084. 000.00.00. H04	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong .baclieu.gov.vn hoặc	Trong 45 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của

			https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích				Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp.
09	1.000081.000.00.00.H04	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucon.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 45 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp.
10	1.000071.H04	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	Điều 84 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
11	1.000058.H04	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ;	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

			- Qua dịch vụ bưu chính công ích				
12	1.000055. 000.00.00. H04	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 28 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.
13	1.012692. 000.00.00. H04	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc	- Trong 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét,</i>	Không quy định	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính

			https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	<i>quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác)</i> - Trong 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</i>)			phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
14	1.012691.000.00.00.H04	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc	Trong 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày

			https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích				16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
15	1.012689.000.00.00.H04	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
16	1.012688.000.00.00.H04	Quyết định giao rừng cho tổ chức	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Trong 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: Trong 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của Ủy	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

				ban nhân dân cấp tỉnh			
17	1.012690.000.00.00.H04	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đổi với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
18	1.012413.000.00.00.H04	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Trong 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>) - Trong 20 ngày làm việc, kể từ	Không quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

				ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản</i>)			
19	3.000160.000.00.00.H04	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (<i>Trường hợp không kiểm tra, xác minh</i>) - Trong 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp	Không quy định	Chi cục Kiểm lâm	Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18 Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP

				lệ (Trường hợp phải kiểm tra, xác minh)			
20	3.000159. 000.00.00. H04	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Trong 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trong 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trường hợp có thông tin vi phạm)	Không quy định	Chi cục Kiểm lâm	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP.
21	3.000152. 000.00.00. H04	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn;	* Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền	Không quy định	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

			- Qua dịch vụ bưu chính công ích	<i>của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Trong 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i> <i>* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Trong 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>			của Luật Lâm nghiệp.
22	1.004815.000.00.00. H04	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucon.g.baclieu.gov.vn	- Thời gian cấp mã số: Trong 05 ngày làm việc, kể từ	Không quy định	Chi cục Kiểm lâm	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật

		và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	hoặc https://dichvucon.g.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày. - Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở: + Thời gian Cơ quan cấp mã số gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: Trong		rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
--	--	---	--	--	--	--

				02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Thời gian Cơ quan khoa học CITES Việt Nam trả lời bằng văn bản: Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp mã số. - Thời gian cơ quan cấp mã số gửi thông tin về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam để đăng tải mã số đã cấp lên Cổng thông tin điện			
--	--	--	--	--	--	--	--

				tử của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam: Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp mã số cơ sở nuôi, trồng.			
23	1.000047.000.00.00.H04	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chi cục Kiểm lâm	Điều 7 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
24	1.000045.000.00.00.H04	Xác nhận bảng kê lâm sản.	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn;	- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp không phải xác minh</i>)	Không quy định	Chi cục Kiểm lâm	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số

			- Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Trong 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp phải xác minh</i>) - Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp</i>)		22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22
--	--	--	---	--	--	--

							tháng 01 năm 2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
II. LĨNH VỰC: BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)							
01	1.004493. 000.00.00. H04	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Phí: 600.000 đồng/lần	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu,

							chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật lĩnh vực nông nghiệp.
02	1.004363. 000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Phí: 800.000 đồng/lần	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp

							- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
03	1.004346. 000.00.00. H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Phí: 800.000 đồng/lần	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

04	1.003984. 000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Trực tiếp	Trong 24 giờ	Theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 (Mục III, Biểu phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013; - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật lĩnh vực nông nghiệp.
05	1.007931. 000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Phí: 500.000 đồng/01 cơ sở/lần	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày

							13/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ, qui định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
06	1.007932. 000.00.00. H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong	- Trong 13 ngày làm việc đối với trường hợp	Phí: 200.000 đồng/01 cơ sở/lần	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

			.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	cấp lại do thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón - Trong 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận		- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 13/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ, qui định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử
--	--	--	--	---	--	--

							dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
07	1.007933.000.00.00.H04	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019
III. LĨNH VỰC: TRỒNG TRỌT (11 TTHC)							
01	1.008003.000.00.00.H04	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong 25 ngày làm việc. - Phục hồi Quyết định	Không quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác lúa.

				công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong 05 ngày làm việc			
02	1.012075. H04	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong .bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong .gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 7 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Nghị định số 79/2023/NĐ- CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.
03	1.012074. H04	Giao quyền Đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong .bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong .gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Đại diện chủ sở hữu nhà nước	Nghị định số 79/2023/NĐ- CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.
04	1.012004. 000.00.00.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám	- Trực tiếp;	- Trong 15 ngày kể từ	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 65/2023/NĐ- CP ngày 23/8/2023 của

	H04	định quyền đối với giống cây trồng	- Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do cơ quan nhà nước gây ra: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.			Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
05	1.012003.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn;	Trong 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền

			- Qua dịch vụ bưu chính công ích				đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
06	1.012002. 000.00.00. H04	Cấp lại thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do cơ quan nhà nước gây ra: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Không quy định	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
07	1.012001. 000.00.00. H04	Cấp thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 01 tháng kể từ ngày nhận hồ	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện

				sơ đầy đủ, hợp lệ			pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
08	1.012000. 000.00.00. H04	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Trực tiếp - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 02 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến	Không quy định	UBND tỉnh	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
09	1.011999. 000.00.00. H04	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.bac Lieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 02 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng

							và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
10	1.012848. H04	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được Bản kê khai hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp. - Trong 05 ngày, Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.	Không quy định	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

				- Trong 30 ngày, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của Sở Tài chính.			
11	1.012847. H04	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND tỉnh	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.
IV. LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN (03 TTHC)							
01	2.001827. 000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc	Trong 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Phí: - 700.000 đồng/cơ sở.	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ

		doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	http://dichvucong.gov.vn . - Dịch vụ bưu chính công ích.		- 350.000 đồng đối với thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.
--	--	--	---	--	---	--	--

02	2.001241. 000.00.00. H04	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn. - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
03	2.001838. 000.00.00. H04	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

Tổng số: 45 TTHC./.